Câu 1: *Các đơn chất của dãy nào vừa có tính chất oxi hóa, vừa có tính khử ?*

A/. Cl_2 , O_3 , S_3. **B/.** S_8 , Cl_2 , Br_2. **C/.** Na , F_2 , S_8 **D/.** Br_2 , O_2 , Ca.

Câu 2 : *Các chất của dãy nào chỉ có tính oxi hóa ?*

A/. H_2O_2 , HCl , SO_3. **B/.** O_2 , Cl_2 , S_8.

C/. O_3 , $KClO_4$, H_2SO_4 . **D/.** $FeSO_4$, $KMnO_4$, HBr.

Câu 3 : *Chất nào có liên kết cộng hóa trị không cực ?*

A/. H_2S. **B/.** S_8 **C/.** Al_2S_3. **D/.** SO_2 .

Câu 4 : *Hợp chất nào sau đây của nguyên tố nhóm VIA với kim loại có đặc tính liên kết ion không rõ rệt nhất ?*

A/. Na_2S. **B/.** K_2O **C/.** Na_2Se **D/.** K_2Te.

Câu 5 : *Nguyên tử lưu huỳnh ở trạng thái cơ bản có số liên kết cộng hóa trị là :*

A/. 1. **B/.** 2 **C/.** 3. **D/.** 4.

Câu 6 : ***Cho các*** *cặp chất sau :*

1) HCl và H_2S 2) H_2S và NH_3 3) H_2S và Cl_2 4) H_2S và N_2

Cặp chất tồn tại trong hỗn hợp ở nhiệt độ thường là:

A/. (2) và (3) . **B/.** (1), (2), (4) . **C/.** (1) và (4) . **D/.** (3) và (4) .

Câu 7 : *Hãy chọn thứ tự so sánh tính axit đúng trong các dãy so sánh sau đây:*

A/. HCl > H_2S > H_2CO_3 **B/.** HCl > H_2CO_3 > H_2S

C/. H_2S > HCl > H_2CO_3 **D/.** H_2S > H_2CO_3 > HCl

LIVEWORKSHEETS